

**BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
1	002001	Y - A GHÊ	27/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.00	1.90	3.00		
2	002002	H' ÁI	09/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	2.95	3.60		
3	002003	NGUYỄN QUỐC AN	10/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	7.90	5.60		
4	002004	NGUYỄN THÁI AN	09/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	3.50	1.80		
5	002005	HOÀNG HỒNG ÂN	07/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.00	3.95	2.20		
6	002006	THỊ ÂN	14/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	3.70	3.20		
7	002007	LÝ NGỌC ANH	06/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	4.90	4.20		
8	002008	NGUYỄN VIỆT ANH	28/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	5.30	4.00		
9	002009	QUACH THI LAN ANH	26/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.00	2.50	2.40		
10	002010	VƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH	21/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.00	2.70	3.20		
11	002011	K' AN KHANG	14/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	3.45	2.60		
12	002012	Y' AN KHANG	26/04/2009	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	5.75	4.20		
13	002013	LƯƠNG TRẦN CÔNG BẮC	07/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	4.00	4.20		
14	002014	LÝ TUẤN BẢO	14/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	7.20	4.40		
15	002015	THỊ BÉ	03/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.30	3.60		
16	002016	GIÀNG XUÂN BÌNH	19/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	4.35	4.40		
17	002017	H' BRIÊU	08/10/2009	THPT DTNT N'Trang Long	1.50	3.20	2.40		
18	002018	NGÔ NGỌC CHÂU	28/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	4.95	6.40		
19	002019	ĐỖ YẾN CHI	22/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	5.05	3.20		
20	002020	K' CHI	29/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.25	3.80	2.60		
21	002021	NGUYỄN THỊ KIM CHI	26/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	2.80	Vắng thi		
22	002022	PHẠM THỊ THỦY CHI	19/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	3.55	4.00		
23	002023	THỊ CHIÊU	06/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.25	2.55	3.40		
24	002024	H' CHIN	25/02/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	3.95	3.00		
25	002025	H' CHUÔN	25/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	4.15	3.20		
26	002026	K' CƯỜNG	20/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	2.70	1.20		
27	002027	TRỊNH DUY CƯỜNG	16/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	1.50	3.35	3.00		
28	002028	TRƯƠNG MẠNH CƯỜNG	01/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	8.00	6.40		
29	002029	TRẦN NGỌC ANH ĐÀI	17/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	3.00	2.00		
30	002030	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	02/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	6.25	4.60		
31	002031	Y' ĐẠI	05/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.25	3.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
32	002032	ĐIỀU DÂN	23/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	2.60	1.60		
33	002033	Y - DANH BKRÔNG	27/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.75	4.40	2.60		
34	002034	K ĐẠT	15/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.75	3.10	3.00		
35	002035	LÊ VIỆT ĐẠT	12/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	2.50	3.40		
36	002036	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	17/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.50	7.10	7.60		
37	002037	K' DĨ	21/03/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	3.00	4.00		
38	002038	H ĐIỂM	06/12/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	2.15	2.80		
39	002039	H' ĐIỂM	15/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.45	3.20		
40	002040	H' ĐIẾP	03/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	3.75	2.60		
41	002041	H' ĐIẾP	22/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	3.45	3.20		
42	002042	H' ĐIẾP	18/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.70	4.20		
43	002043	H' ĐIỀU	25/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	4.20	3.00		
44	002044	K' ĐIỀU	20/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	1.50	3.15	3.60		
45	002045	K' ĐÌNH	08/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	3.60	4.40		
46	002046	LÝ THỊ DỢ	25/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	7.35	6.60		
47	002047	ĐIỀU ĐÔNG	06/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.25	3.05	3.20		
48	002048	H DUỆ	10/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	3.40	3.60		
49	002049	LƯƠNG THUY DUNG	07/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.15	5.40		
50	002050	LÊ ĐẠI DỪNG	20/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.95	4.80		
51	002051	VI VĂN DỪNG	30/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
52	002052	NÔNG THỊ THUY DƯƠNG	26/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	4.20	3.00		
53	002053	K' THANH DUY	16/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	7.05	5.40		
54	002054	LÂM NHẬT DUY	19/09/2009	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	4.75	3.60		
55	002055	LÝ THỊ QUỲNH DUYÊN	01/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.50	3.60	2.80		
56	002056	Y - DUY KHÁNH	15/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	2.85	2.80		
57	002057	K' ĐUYN	24/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.75	3.00	2.40		
58	002058	TRIỆU TRƯỜNG GIANG	02/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	5.50	4.60		
59	002059	ĐIỀU GUIH	20/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	1.50	2.40	3.40		
60	002060	TRIỆU THỊ VIỆT HÀ	14/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	5.55	6.80		
61	002061	H' HÀ	25/10/2009	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	4.15	2.40		
62	002062	HOÀNG BÙI TRUNG HẢI	24/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.25	7.20	7.60		
63	002063	HOÀNG TRUNG HẢI	04/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	3.50	4.00		
64	002064	K' QUỐC HẢI	17/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	4.05	1.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
65	002065	TÔ THANH HẢI	11/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	3.55	2.00		
66	002066	THỊ HẰNG	15/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.25	2.40		
67	002067	NGÔ THỊ HẠNH	26/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	5.50	4.00		
68	002068	THỊ HẢO	14/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.25	5.35	5.40		
69	002069	H HỆ	27/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.75	5.80	6.00		
70	002070	K HEN Ắ TÔ	25/01/2009	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.35	3.20		
71	002071	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	30/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	4.40	3.80		
72	002072	NGÂN VŨ MINH HIẾU	10/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	6.55	7.20		
73	002073	BÀN THỊ THANH HOA	26/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	6.25	7.40		
74	002074	PHẦN THỊ HOA	22/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.25	3.65	3.60		
75	002075	VƯƠNG THỊ NGỌC HOA	29/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	5.15	5.60		
76	002076	ĐÀO VĂN HOÀNG	01/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	5.85	3.40		
77	002077	NGUYỄN TRẦN MINH HOÀNG	19/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	7.10	6.00		
78	002078	NGUYỄN VÕ MINH HOÀNG	02/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	4.95	3.60		
79	002079	LINH THỊ KIM HỒNG	26/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.75	3.60		
80	002080	H BUN HRA	21/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	2.75	2.80		
81	002081	Y THỊ HRA	18/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	4.40	1.80		
82	002082	HOÀNG ĐỨC HÙNG	14/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
83	002083	LONG THIẾT HÙNG	29/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	4.80	3.60		
84	002084	NGUYỄN TIẾN HÙNG	12/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	2.85	2.20		
85	002085	LÂM GIA HƯƠNG	21/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	5.60	5.20		
86	002086	MA THỊ HƯƠNG	15/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.50	8.05	6.80		
87	002087	SÙNG THỊ HƯƠNG	19/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	2.30	2.60		
88	002088	TẠ ĐỨC HƯỜNG	28/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	4.25	3.00		
89	002089	ĐÀM QUANG HUY	15/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	4.05	3.00		
90	002090	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	26/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	7.60	6.60		
91	002091	TRƯƠNG PHẠM QUỐC HUY	09/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	4.90	3.60		
92	002092	PHÙNG KHÁNH HUYỀN	24/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	5.70	3.80		
93	002093	SÙNG THỊ KHÁNH HUYỀN	22/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	5.10	4.40		
94	002094	HOÀNG H - XIÊM	06/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	3.25	3.80		
95	002095	H' SIÊU HY	16/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	3.55	6.60		
96	002096	H JIAN	23/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	4.65	2.60		
97	002097	LỘC HÀ ĐỨC KHAI	14/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.25	5.15	5.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
98	002098	SÀM THẾ KHẢI	08/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	4.35	4.20		
99	002099	Y KHẢI BUỒN KRÔNG	20/11/2009	THPT DTNT N'Trang Long	2.50	4.45	3.40		
100	002100	BÙI CHẤN KHANG	04/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.95	5.20		
101	002101	ĐIỀU KHANG	24/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	8.20	5.40		
102	002102	K' KHANG	17/12/2008	THPT DTNT N'Trang Long	1.50	4.10	2.60		
103	002103	Y KHANG NIỀ	14/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	2.95	3.00		
104	002104	ĐÀO DUY KHÁNH	03/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	8.25	7.20	7.40		
105	002105	Y - KHIẾU	09/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	3.70	2.40		
106	002106	Y - KHUÔN	15/12/2009	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	2.60	3.40		
107	002107	H KHUYÊN KHUYÊN	29/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	3.15	3.00		
108	002108	ĐIỀU KIÊN	06/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	3.30	2.40		
109	002109	HỨA TRƯƠNG KIÊN	19/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	3.85	3.80		
110	002110	MÃ Y KIÊN	25/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	3.35	3.20		
111	002111	PHẠM NGỌC KIẾT	05/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	3.80	3.60		
112	002112	H' KIỀU	22/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	2.60	3.40		
113	002113	H' KIỀU	21/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	2.30	4.00		
114	002114	NGUYỄN THANH KIỀU	27/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	4.75	5.00		
115	002115	GIÀNG THỊ KIM	28/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	5.15	4.20		
116	002116	THỊ LÃ	13/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.25	4.85	4.40		
117	002117	H' LALY	05/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.75	3.20		
118	002118	DƯƠNG TÙNG LÂM	10/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.50	5.25	6.80		
119	002119	THỊ LÃNG	02/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	2.05	2.00		
120	002120	HÔNG VĂN LÀNH	03/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	6.65	6.60		
121	002121	HẠNG NGUYỄN CHÍ LẬP	11/09/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	4.35	3.00		
122	002122	H' LÊ ZA KPOR	01/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	3.90	4.80		
123	002123	HOÀNG THỊ MAI LIÊN	09/12/2009	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	5.50	3.20		
124	002124	VŨ H - PHƯƠNG LINH	04/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	3.90	2.80		
125	002125	BÀN THỊ LOAN	29/04/2008	THPT DTNT N'Trang Long	2.75	3.95	2.40		
126	002126	VI THU LOAN	29/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	6.10	4.60		
127	002127	HÔNG HOÀNG LONG	01/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	4.10	3.00		
128	002128	LÊ HOÀNG THIÊN LONG	08/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	5.95	4.20		
129	002129	NGUYỄN DUY MINH LONG	20/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	6.90	3.40		
130	002130	NGUYỄN VĂN LONG	09/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.70	3.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
131	002131	K' LUẬT	19/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.92	5.75	5.60		
132	002132	ĐIỀU THỊ LY	20/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	3.00	3.20		
133	002133	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	27/11/2009	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.65	2.80		
134	002134	ĐIỀU MẠNH	29/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.40	2.80		
135	002135	H' MÃO	23/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	2.70	3.60		
136	002136	TRẦN THỊ DIỄM MY	09/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.95	3.80		
137	002137	K' NA	09/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.25	4.05	2.20		
138	002138	K' NĂNG	09/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	6.10	9.80		
139	002139	DƯƠNG BẢO NGỌC	17/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	3.30	4.60		
140	002140	HOÀNG BẢO NGỌC	02/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	4.55	4.20		
141	002141	H' NGỌC GÁI	21/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	4.90	6.60		
142	002142	ĐẶNG THÁI ĐỨC NGUYỄN	07/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.75	3.20		
143	002143	LÃNG THỊ THẢO NGUYỄN	11/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.50	5.45	2.20		
144	002144	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	30/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	5.65	4.40		
145	002145	H' NGUYỆT HỮU	19/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.50	5.20	5.60		
146	002146	H - NGUYỆT MƯỜI	27/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	2.55	3.60		
147	002147	K NHA	07/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	4.30	2.20		
148	002148	LINH THỊ HOÀI NHÂM	06/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	6.20	3.80		
149	002149	VI THỊ THANH NHÀN	24/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.45	3.20		
150	002150	K NHẬT	19/07/2009	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	3.85	3.80		
151	002151	NÔNG TIỀN NHẬT	15/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.50	3.20		
152	002152	DƯƠNG THỊ NGỌC NHI	05/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.85	5.20		
153	002153	H' NHỊ	20/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	8.00	7.90	8.80		
154	002154	HỒ THỊ NHÌA	23/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	3.45	3.00		
155	002155	H' NHIÊN	06/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	1.75	4.00		
156	002156	THỊ NHIÊN	07/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	3.60	2.20		
157	002157	ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ'	19/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.60	3.00		
158	002158	H NHƯ'	16/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	3.20	3.60		
159	002159	NÔNG THỊ MỸ NHƯ'	18/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	4.90	4.20		
160	002160	TRẦN NGUYỆT NHƯ'	10/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.50	5.50	5.00		
161	002161	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	28/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	5.50	4.40		
162	002162	H OEN	14/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.35	4.60		
163	002163	LÊ BÁ PHÁP	04/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.25	7.40	6.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
164	002164	HOÀNG NGỌC PHÁT	27/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	7.45	6.20		
165	002165	HOÀNG NGỌC PHI	06/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.85	2.60		
166	002166	ĐÌNH VŨ ĐÌNH PHONG	09/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	4.05	8.40		
167	002167	LÊ HOÀNG PHONG KPOB	26/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	4.50	5.00		
168	002168	MA VĂN PHÚC	22/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	6.25	3.20		
169	002169	TRẦN VĂN PHÚC	20/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	5.10	3.80		
170	002170	VŨ THỊ KIM PHÚC	04/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	4.00	6.40		
171	002171	TRẦN THỊ TUYẾT PHỤNG	06/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	4.85	5.40		
172	002172	ÂU HỮU PHƯỚC	29/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	5.50	4.00		
173	002173	HÀ MINH PHƯƠNG	28/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	4.65	4.80		
174	002174	LÊ VŨ HÀ PHƯƠNG	25/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	3.10	5.20		
175	002175	NGUYỄN NGỌC TIỀN PHƯƠNG	08/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	6.35	6.80		
176	002176	ĐIỀU K' QUAN	05/05/2009	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.35	3.00		
177	002177	K' QUÂN	29/03/2009	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	5.30	3.00		
178	002178	VY ĐỨC QUANG	06/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.20	4.40		
179	002179	NGUYỄN VĂN QUYẾT	08/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.10	2.80		
180	002180	NGÂN THỊ NHƯ QUỲNH	01/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	4.45	4.40		
181	002181	H - RA CHEL	11/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	2.75	3.20		
182	002182	Y RIAN	22/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	4.55	5.00		
183	002183	H - RINH	10/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	2.20	4.20		
184	002184	THỊ RIP	05/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	4.55	3.60		
185	002185	H- SA MY	09/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	3.35	4.00		
186	002186	THỊ SAN	18/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	2.65	2.20		
187	002187	PHÀNG NGỌC SANG	26/05/2009	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	3.40	3.80		
188	002188	THỊ SÊ MÊ IN	30/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	2.70	2.80		
189	002189	Y - SERI BYÃ	28/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	1.75	1.80	2.20		
190	002190	H SIM	01/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.35	3.20		
191	002191	Y' SIN	25/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	3.30	2.40		
192	002192	BÙI THANH SƠN	08/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	2.95	2.00		
193	002193	ĐẶNG THÀNH TÀI	10/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	5.85	3.40		
194	002194	HOÀNG MINH TÂM	19/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.20	5.40		
195	002195	K' TÂN	18/01/2009	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	2.30	2.60		
196	002196	BÀN THỊ PHƯƠNG THANH	21/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	3.20	3.40		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
197	002197	LỘC THỊ THANH THANH	14/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	6.30	5.40		
198	002198	PHẠM THỊ THANH	26/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	3.95	3.00		
199	002199	VÀNG THỊ THAO	14/10/2009	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.30	1.60		
200	002200	ĐÌNH NGỌC THANH THẢO	26/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.25	4.85	3.80		
201	002201	K' THI	15/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.00	4.45	2.00		
202	002202	ĐIỀU THIÊN	12/05/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	2.25	3.20		
203	002203	HOÀNG ĐỨC THỊNH	06/11/2009	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.25	3.40		
204	002204	K' THỊNH	19/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	2.75	3.20		
205	002205	H THƠ	12/02/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	3.55	3.60		
206	002206	K' THOẠI	09/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.10	2.00		
207	002207	NGUYỄN ĐẶNG ANH THU'	16/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	6.20	8.80		
208	002208	HOÀNG THỊ HUYỀN THƯƠNG	11/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	5.45	4.60		
209	002209	H' THỊ HOÀI THƯƠNG	15/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	4.25	2.40		
210	002210	ĐẶNG THỊ THÚY	19/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	3.50	4.00		
211	002211	ĐẶNG THU THỦY	15/07/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	4.20	4.40		
212	002212	H' THỦY	19/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.00	3.30	3.40		
213	002213	H' THUỶ	10/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.25	4.10	3.40		
214	002214	LÝ THỊ TIỀN	04/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.75	6.50	6.40		
215	002215	K' TIỀN	26/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.50	3.70	2.60		
216	002216	NÔNG NGỌC TIỀN	07/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.15	3.85	2.00		
217	002217	ĐIỀU TÍN	07/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	2.90	1.80		
218	002218	PHẦN PÁO TOAN	09/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	3.50	4.20		
219	002219	H' TRÂM	08/03/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	4.00	3.80		
220	002220	BÙI THỦY TRANG	18/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	5.55	4.20		
221	002221	H TRANG	18/08/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	2.70	2.60		
222	002222	H' CHIÊN BU TRANG	05/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.75	4.00	1.20		
223	002223	HỨA NGUYỄN THU TRANG	12/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.50	2.75	3.60		
224	002224	THỊ TRANG	16/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.20	3.00		
225	002225	GIÀNG THỊ TRANH	08/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	5.00	4.80		
226	002226	ĐIỀU TRI	18/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.75	3.65	2.80		
227	002227	H' TRINH	29/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	3.75	3.60		
228	002228	ĐÀM CÔNG TRÌNH	30/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.25	2.85	3.80		
229	002229	SÔNG A TRU'	26/04/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	4.20	2.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
230	002230	PHƯƠNG THIÊN TRÚC	15/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	5.00	4.80		
231	002231	ĐIỀU TRƯỞNG	16/06/2009	THPT DTNT N'Trang Long	2.75	2.70	1.80		
232	002232	H' TRƯƠNG NIỀ	29/11/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	3.00	2.60		
233	002233	K' TRUYỀN	30/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	4.00	3.30	3.20		
234	002234	H' TUỆ	17/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.00	4.10	3.60		
235	002235	H' TƯƠI	06/10/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	3.95	4.20		
236	002236	HÀ VĂN TƯỜNG	16/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	5.00	4.80		
237	002237	K TƯỜNG	17/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	4.55	3.00		
238	002238	K' VI	20/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	2.90	4.00		
239	002239	BÀN THU VIỆN	16/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	4.65	4.20		
240	002240	TRẦN QUỐC VIỆT	04/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	2.75	3.30	2.40		
241	002241	VÕ TẤN VŨ	23/04/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	6.95	4.00		
242	002242	HOÀNG THỊ YẾN VY	01/06/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.25	4.00	3.20		
243	002243	NGUYỄN THỊ KHÁNH VY	05/09/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.00	4.80	4.00		
244	002244	H' XI A	03/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.75	7.15	5.20		
245	002245	THÀO THỊ XƠ	03/02/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.75	5.85	4.20		
246	002246	GIÀNG BÌNH XUÂN	03/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	3.25	4.15	4.20		
247	002247	ĐIỀU XUNG	05/02/2009	THPT DTNT N'Trang Long	3.00	2.85	3.20		
248	002248	ĐIỀU XUYN	11/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.50	4.85	3.80		
249	002249	LÊ THỊ YẾN	05/01/2010	THPT DTNT N'Trang Long	6.50	6.30	5.20		
250	002250	NÔNG THỊ KIM YẾN	28/12/2010	THPT DTNT N'Trang Long	7.75	6.95	7.40		
251	002251	THỊ Y YÔNA	22/05/2010	THPT DTNT N'Trang Long	5.00	3.95	4.60		

Danh sách gồm có: 251 thí sinh./.

CB tổng hợp

Phụ trách Ban chấm tự luận

Phụ trách Ban chấm trắc nghiệm

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Trưởng Ban Chấm thi



Lưu Đình Tín



Lê Nhơn



Nguyễn Đức Thạch



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT

Nguyễn Thị Thu